

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt điều chỉnh E-HSMT gói thầu Mua sắm hàng hóa thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua quà tặng cho toàn thể người lao động và Đoàn viên Công đoàn cơ sở Công ty TNHH TKG Taekwang Cần Thơ nhân dịp Lễ Giỗ tổ Hùng Vương năm 2026
thuộc dự toán mua sắm: Mua quà tặng cho toàn thể người lao động và Đoàn viên Công đoàn cơ sở Công ty TNHH TKG Taekwang Cần Thơ nhân dịp Lễ Giỗ tổ Hùng Vương năm 2026

BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-CĐCS ngày 05/03/2026 của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty TNHH TKG Taekwang Cần Thơ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua quà tặng cho toàn thể người lao động và Đoàn viên Công đoàn cơ sở Công ty TNHH TKG Taekwang Cần Thơ nhân dịp Lễ Giỗ tổ Hùng Vương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-CĐCS ngày 06/03/2026 của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty TNHH TKG Taekwang Cần Thơ về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Mua quà tặng cho toàn thể người lao động và Đoàn viên Công đoàn cơ sở Công ty TNHH TKG Taekwang Cần Thơ nhân dịp Lễ Giỗ tổ Hùng Vương năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh E-HSMT gói thầu Mua quà tặng cho toàn thể người lao động và Đoàn viên Công đoàn cơ sở Công ty TNHH TKG Taekwang Cần Thơ nhân dịp Lễ Giỗ tổ Hùng Vương năm 2026 với nội dung sau:

Tại mục 1.2.2. Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu của hàng hóa thuộc Chương V: Yêu cầu kỹ thuật:

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật trước điều chỉnh	Thông số kỹ thuật sau điều chỉnh																																																				
1	Gạo ST25 hoặc tương đương	Gạo phải đáp ứng về an toàn thực phẩm: IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm 1. Hàm lượng độc tố vi nấm đạt theo QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị tính</th><th>Mức tối đa</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Aflatoxin B₁</td><td>µg/kg</td><td>2</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Aflatoxin tổng số</td><td>µg/kg</td><td>4</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Ochratoxin A</td><td>µg/kg</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Deoxynivalenol</td><td>µg/kg</td><td>500</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Zearalenone</td><td>µg/kg</td><td>50</td></tr> </tbody> </table> 2 Giới hạn kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị tính</th><th>Giới hạn tối</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Hàm lượng cadimi</td><td>mg/kg</td><td>0,4</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Hàm lượng chì</td><td>mg/kg</td><td>0,2</td></tr> </tbody> </table> Bao bì đựng gạo trắng phải được làm từ vật liệu phù hợp cho mục đích sử dụng và không có mùi làm ảnh hưởng đến sản phẩm	TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	2	2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4	3	Ochratoxin A	µg/kg	3	4	Deoxynivalenol	µg/kg	500	5	Zearalenone	µg/kg	50	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối	1	Hàm lượng cadimi	mg/kg	0,4	2	Hàm lượng chì	mg/kg	0,2	1. Tiêu chuẩn cảm quan - Hạt gạo dài, thon, trắng trong - Có mùi thơm lá dứa tự nhiên - Không mốc, không sâu mọt, không có mùi lạ - Cơm mềm, dẻo nhẹ, để nguội vẫn ngon 2. Chỉ tiêu vật lý – chất lượng hạt Chiều dài hạt ≥ 7,0 mm Hạt vàng, hạt hư ≤ 0,5% Độ ẩm ≤ 14% 3. Chỉ tiêu dinh dưỡng Tinh bột ~75 – 80% Protein ~6 – 8% Lipid ~0,5 – 1% Chất xơ ~0,5 – 1% 4. Chỉ tiêu an toàn thực phẩm IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm 1. Hàm lượng độc tố vi nấm đạt theo QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị tính</th><th>Mức tối đa</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Aflatoxin B₁</td><td>µg/kg</td><td>2</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Aflatoxin tổng số</td><td>µg/kg</td><td>4</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Ochratoxin A</td><td>µg/kg</td><td>3</td></tr> </tbody> </table>	TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	2	2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4	3	Ochratoxin A	µg/kg	3
TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa																																																				
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	2																																																				
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4																																																				
3	Ochratoxin A	µg/kg	3																																																				
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500																																																				
5	Zearalenone	µg/kg	50																																																				
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối																																																				
1	Hàm lượng cadimi	mg/kg	0,4																																																				
2	Hàm lượng chì	mg/kg	0,2																																																				
TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa																																																				
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	2																																																				
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4																																																				
3	Ochratoxin A	µg/kg	3																																																				

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật trước điều chỉnh	Thông số kỹ thuật sau điều chỉnh												
		phẩm. Bao bì phải khô, sạch, nguyên vẹn, bền, bảo đảm an toàn thực phẩm. Gạo được đóng gói bao PP có tráng màng, có đục lỗ quay sách trọng lượng 5kg và đóng 8 túi nhỏ vào bao lớn 40kg. Trên bao bì phải ghi rõ tên sản phẩm và khối lượng đóng gói	2 Giới hạn kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. <table><tr><th>STT</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị tính</th><th>Giới hạn tối</th></tr><tr><td>1</td><td>Hàm lượng cadimi</td><td>mg/kg</td><td>0,4</td></tr><tr><td>2</td><td>Hàm lượng chì</td><td>mg/kg</td><td>0,2</td></tr></table> Bao bì đựng gạo trắng phải được làm từ vật liệu phù hợp cho mục đích sử dụng và không có mùi làm ảnh hưởng đến sản phẩm. Bao bì phải khô, sạch, nguyên vẹn, bền, bảo đảm an toàn thực phẩm. Gạo được đóng gói bao PP có tráng màng, có đục lỗ quay sách trọng lượng 5kg và đóng 8 túi nhỏ vào bao lớn 40kg. Trên bao bì phải ghi rõ tên sản phẩm và khối lượng đóng gói	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối	1	Hàm lượng cadimi	mg/kg	0,4	2	Hàm lượng chì	mg/kg	0,2
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối												
1	Hàm lượng cadimi	mg/kg	0,4												
2	Hàm lượng chì	mg/kg	0,2												

Điều 2. Giao Công ty TNHH tư vấn và đầu tư thương mại HCP chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Công ty TNHH tư vấn và đầu tư thương mại HCP, các Phòng ban, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Thị Thanh Thoảng